

BẢN CHẤT ĐỐI NHÂN KHÔNG THAY ĐỔI KHI LUẬT DOANH NGHIỆP QUY ĐỊNH CÔNG TY HỢP DANH CÓ TƯ CÁCH PHÁP NHÂN

● NGUYỄN THỊ YẾN

TÓM TẮT:

Để khuyến khích công ty hợp danh phát triển ở Việt Nam, Luật Doanh nghiệp năm 2005 và các Luật Doanh nghiệp 2014, 2020 đã có bước đột phá mới về tư cách chủ thể của công ty hợp danh khi quy định công ty hợp danh có tư cách pháp nhân kể từ ngày đăng ký thành lập. Vậy với quy định này có làm thay đổi bản chất đối nhân của công ty hợp danh khi thành lập và hoạt động ở Việt Nam hay không? Bài viết tập trung phân tích: (i) Đặc điểm của công ty hợp danh; (ii) Bản chất công ty hợp danh không thay đổi khi Luật Doanh nghiệp quy định công ty hợp danh có tư cách pháp nhân. Các phân tích và kiến nghị được đưa ra nhằm khuyến khích sự phát triển của mô hình công ty hợp danh ở Việt Nam.

Từ khóa: bản chất đối nhân, công ty đối nhân, công ty hợp danh, Luật Doanh nghiệp, tư cách pháp nhân.

1. Sự ra đời và đặc điểm của công ty hợp danh

Sự ra đời và tồn tại của mô hình công ty xuất phát từ sự liên kết của nhiều chủ thể, giữa các cá nhân với cá nhân, cá nhân với pháp nhân hoặc pháp nhân với pháp nhân. Sự liên kết giữa các chủ thể có thể thực hiện trên cơ sở liên kết dựa vào khả năng, liên kết dựa trên tài sản. Căn cứ vào điều kiện liên kết giữa các chủ thể chúng ta chia công ty thành hai nhóm đó là công ty đối nhân, công ty đối vốn. Công ty đối nhân là loại hình công ty ra đời sớm nhất, ở đó sự liên kết trên cơ sở tin tưởng về khả năng giữa các cá nhân kinh doanh với nhau và phát triển thành 2 mô hình đơn giản, đó là:

+ Công ty hợp danh là loại hình công ty trong đó các thành viên là cá nhân cùng nhau tiến hành hoạt động thương mại dưới một hăng chung và cùng liên

đối chịu trách nhiệm vô hạn về mọi khoản nợ của công ty. Trách nhiệm này không bị giới hạn đối với bất kỳ thành viên nào và đây là loại hình công ty ra đời sớm nhất.

+ Công ty hợp vốn đơn giản là công ty có ít nhất một thành viên chịu trách nhiệm vô hạn (thành viên nhận vốn) về các hoạt động của công ty, còn các thành viên khác chỉ chịu trách nhiệm hữu hạn trong số vốn góp vào công ty (thành viên góp vốn). Như vậy, điểm khác biệt giữa công ty hợp danh và công ty hợp vốn đơn giản là thành viên góp vốn, thành viên này chỉ chịu trách nhiệm hữu hạn trong phạm vi vốn góp vào công ty. Thành viên góp vốn không có quyền đại diện cho công ty chỉ có quyền trong quan hệ nội bộ của công ty. Thành viên nhận vốn chịu trách nhiệm vô hạn về mọi khoản nợ của công

ty, có quyền đại diện cho công ty trong các quan hệ đối ngoại. Sự ra đời của công ty hợp danh vốn đơn giản đã đáp ứng yêu cầu của các nhà kinh doanh khi họ không muốn vào công ty hợp danh do tính chịu trách nhiệm vô hạn của tất cả các thành viên, công ty này không có tư cách pháp nhân.

Công ty đối nhân nêu trên đều có đặc điểm chung là không có tư cách pháp nhân. Hoạt động kinh doanh của công ty được thực hiện với tư cách của các cá nhân là thành viên hợp danh của công ty. Thành viên trong công ty đối nhân có thành viên hợp danh, thành viên góp vốn. Công ty đối nhân phải có ít nhất một cá nhân là người nhận vốn và chịu trách nhiệm thực hiện hoạt động kinh doanh của công ty được gọi là thành viên hợp danh. Thành viên hợp danh thường là những người quen biết nhau, họ biết rõ về nhân thân cũng như khả năng của nhau và cùng nhau kinh doanh, cùng nhau chịu trách nhiệm liên đới vô hạn về mọi hoạt động kinh doanh của công ty. Cá nhân là thành viên hợp danh số lượng ít, họ là người có uy tín, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp... Đây là những đặc trưng về nhân thân là tài sản góp vốn của thành viên hợp danh, tài sản này gắn liền với thành viên hợp danh và không thể chuyển nhượng, không có sự tách bạch về tài sản của công ty cũng như tài sản của thành viên hợp danh. Chính danh tiếng của các thành viên hợp danh này gây dựng danh tiếng của công ty. Thành viên hợp danh là thành viên có tính bắt buộc và quyết định cho việc có ra đời, tồn tại công ty hợp danh. Trong quá trình hoạt động, cơ cấu tổ chức, quản lý điều hành công ty hợp danh cũng do thành viên hợp danh quyết định, họ tự phân chia nhau quyền quản lý điều hành công ty, cùng nhau chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động của công ty.

Ở Việt Nam, sự ra đời của công ty hợp danh được đánh dấu bởi sự ra đời của Luật Doanh nghiệp 1999. Trước đó, công ty hợp danh có sự xuất hiện manh nha với các mô hình như hội hùn vốn, hội buôn... nhưng không chính thức. Điều này xuất phát từ lý do lịch sử xã hội ở Việt Nam, do có sự chia cắt về mặt địa lý, cũng như chế độ kinh tế

mà Nhà nước xây dựng trước đó không khuyến khích sự phát triển của các thành phần kinh tế, đặc biệt là kinh tế tư nhân. Khi Luật Doanh nghiệp 1999 ra đời là bước ngoặt được đánh giá “cởi trói” cho doanh nghiệp, tạo điều kiện cho sự ra đời và phát triển của các loại hình doanh nghiệp, trong đó có công ty hợp danh.

Khi mới được thừa nhận về mặt pháp lý, công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp 1999 rất đơn giản với 4 Điều luật đưa ra khái niệm công ty hợp danh, quyền và nghĩa vụ của thành viên công ty hợp danh, quản lý trong công ty hợp danh. Với các quy định ban đầu, công ty hợp danh theo quy định của pháp luật Việt Nam không có sự khác biệt về bản chất của công ty đối nhân, công ty hợp danh đã và đang tồn tại trên thế giới. Đến Luật Doanh nghiệp 2005, 2014 và đến nay Luật Doanh nghiệp hiện hành đang có hiệu lực là Luật Doanh nghiệp 2020 quy định về công ty hợp danh đã có sự thay đổi cả về số lượng điều luật, cũng như đặc trưng pháp lý.

2. Đặc trưng pháp lý của công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam hiện nay

Tư cách chủ thể của công ty hợp danh

Từ Luật Doanh nghiệp 2005 trở đi có một bước tiến lớn về quy định của pháp luật đối với công ty hợp danh, đó là công ty hợp danh có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hiện nay là đăng ký thành lập doanh nghiệp. Điều này có nghĩa, công ty hợp danh có tài sản riêng, tự chịu trách nhiệm vô hạn trước các hoạt động của mình bằng tài sản riêng đó cùng với thành viên hợp danh của công ty. Quy định công ty hợp danh có tư cách pháp nhân là điểm mới trong pháp luật Việt Nam kể từ Luật Doanh nghiệp năm 2005 cho đến nay.

Thành viên của công ty hợp danh

Trong công ty hợp danh có hai loại thành viên đó là thành viên hợp danh và thành viên góp vốn.

Thành viên hợp danh phải là cá nhân, số lượng tối thiểu là hai và không là thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác, cũng không đồng thời là chủ

sở hữu doanh nghiệp tư nhân. Thành viên hợp danh chịu trách nhiệm liên đới vô hạn, tới cùng đối với các khoản nợ của công ty bằng tài sản cá nhân của mình. Thành viên hợp danh trực tiếp tham gia vào việc quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty, có quyền đại diện cho công ty trước pháp luật.

+ Thành viên góp vốn. Thành viên góp vốn có thể là tổ chức hoặc cá nhân không hạn chế số lượng tối đa cũng như tối thiểu. Thành viên góp vốn chịu trách nhiệm hữu hạn trước các hoạt động của công ty trong phạm vi vốn góp. Thành viên góp vốn không tham gia vào quá trình quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty và không bị giới hạn về tư cách thành viên ở các loại hình doanh nghiệp khác.

Vốn điều lệ trong công ty hợp danh

Vốn điều lệ được các thành viên trong công ty góp khi thành lập công ty và ghi rõ trong điều lệ của công ty. Tài sản góp vốn của thành viên hợp danh, thành viên góp có thể khác nhau về loại tài sản. Tài sản góp vốn của thành viên hợp danh có thể là tài sản vô hình như trình độ chuyên môn, uy tín, kinh nghiệm bản thân. Thành viên góp vốn thường là các tài sản hữu hình. Ngoài tài sản do thành viên góp công ty hợp danh có thể có tài sản thu được từ các hoạt động kinh doanh của công ty do các thành viên hợp danh nhân danh cá nhân, công ty thực hiện.

Các tài sản mang tên công ty, việc chuyển nhượng vốn góp trong công ty hợp danh cũng được phân chia ra đối với thành viên hợp danh và thành viên góp vốn. Thành viên hợp danh chỉ được chuyển nhượng phần vốn góp của mình nếu các thành viên hợp danh khách chấp nhận. Vốn góp của thành viên góp vốn thì có quyền được chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho người khác và luật không quy định việc chuyển nhượng này phải được các thành viên khác chấp nhận.

Cơ cấu tổ chức, quản lý của công ty hợp danh

Về cơ cấu tổ chức, quản lý trong công ty hợp danh theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2005, Luật Doanh nghiệp 2014 và đến nay là Luật

Doanh nghiệp 2020, cơ cấu tổ chức của công ty hợp danh gồm có: Hội đồng thành viên là cơ quan quyết định cao nhất của công ty hợp danh; Giám đốc; Các thành viên hợp danh. Hội đồng thành viên bầu một thành viên hợp danh làm Chủ tịch Hội đồng thành viên, đồng thời kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Bản chất của công ty hợp danh không thay đổi khi quy định “công ty hợp danh có tư cách pháp nhân” trong Luật Doanh nghiệp

Về tư cách chủ thể của công ty hợp danh không thay đổi là công ty mang tư cách thể nhân, đó chính là tư cách chủ thể của các cá nhân thành viên hợp danh. Khi quy định công ty hợp danh có tư cách pháp nhân, thành viên hợp danh phải là cá nhân và có từ 2 thành viên hợp danh trở lên, không thể thiếu trong công ty hợp danh. Sự ra đời và tồn tại của công ty hợp danh gắn liền với thành viên hợp danh. Khi có sự thay đổi về thành viên hợp danh sẽ dẫn đến sự thay đổi của công ty hợp danh, không có thành viên hợp danh sẽ không có công ty hợp danh. Khi thành viên hợp danh thay đổi, công ty bắt buộc phải đăng ký lại thành viên và đây chính là đặc trưng tư cách thể nhân (không có tư cách pháp nhân) của mô hình công ty đối nhân.

Về trách nhiệm và quyền lợi của thành viên hợp danh, thành viên hợp danh là người thực hiện hoạt động kinh doanh của công ty, nhân danh công ty và đại diện trước pháp luật của công ty hợp danh. Thành viên hợp danh thường là những người có trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm, uy tín... những yếu tố đó tạo nên danh tiếng của thành viên hợp danh và danh tiếng của thành viên hợp tạo nên danh tiếng của công ty hợp danh trong quá trình kinh doanh. Chính thành viên hợp danh sẽ mang khách hàng về công ty hợp danh và họ sẽ là người quản lý và điều hành công ty hợp danh. Thành viên hợp danh phải chịu trách nhiệm liên đới vô hạn đối với các khoản nợ cũng như các hoạt động kinh doanh của công ty. Đặc điểm về thành viên trong công ty hợp danh không có sự thay đổi khi quy định công ty hợp danh có tư cách pháp nhân.

Về sự tách bạch tài sản giữa công ty hợp danh với thành viên hợp danh cũng rất khó xác định và khó có sự tách bạch. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, tài sản góp vốn trong công ty hợp danh ngoài tài sản hữu hình có tài sản khác. Thông thường, tài sản góp vốn của thành viên hợp danh họ có thể góp vốn bằng tài sản vô hình như danh tiếng, kinh nghiệm, trình độ chuyên môn... đó là tài sản vô hình gắn liền với bản thân các thành viên hợp danh và không thể chuyển nhượng quyền sở hữu đối với tài sản góp vốn cho công ty. Như vậy, không thể tách bạch tài sản của công ty cũng như của thành viên hợp danh. Đây cũng là lý do dẫn đến trách nhiệm vô hạn của thành viên hợp danh đối với các khoản nợ của công ty trong quá trình hoạt động, công ty có tư cách pháp nhân các thành viên, chủ sở hữu của công ty không phải gánh chịu trách nhiệm này.

Về cơ cấu tổ chức, quản lý, điều hành công ty hợp danh. Mặc dù Luật Doanh nghiệp hiện hành của Việt Nam có đưa ra quy định về cơ cấu tổ chức gồm nhiều cơ quan khác nhau nhưng vẫn quy định về quyền quản lý điều hành công ty hợp danh thuộc về các thành viên hợp danh. Các thành viên hợp danh là người đại diện theo pháp luật của công ty và tổ chức điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty. Mọi hạn chế đối với thành viên hợp danh trong thực hiện công việc kinh doanh hằng ngày của công ty chỉ có hiệu lực đối với bên thứ ba khi người đó được biết về hạn chế đó. Họ phải chịu trách nhiệm lẫn nhau về các hoạt động kinh doanh mà họ thực hiện nhân danh công ty. Chính yếu tố cùng nhau quản lý, điều hành và chịu trách nhiệm lẫn nhau trong quá trình kinh doanh đã buộc các thành viên hợp danh phải cẩn trọng, cũng như giám sát lẫn nhau trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh mà không cần đến sự kiểm soát của pháp luật. Đặc điểm làm cho công ty hợp danh có sự an toàn pháp lý cao đối với công chúng mà không cần đến sự điều chỉnh quá nhiều bởi các quy định của pháp luật.

Sự phân tích nêu trên có thể thấy theo quy định của Luật Doanh nghiệp Việt Nam công ty hợp danh vẫn là loại hình công ty đối nhân trên thực tế ở các

quốc gia trên thế giới. Mô hình công ty này ra đời có rất nhiều những ưu điểm như dễ dàng được thành lập, vì không nhất thiết phải thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh mới được hoạt động. Công ty được thành lập rất linh hoạt khi chỉ cần có hợp đồng liên kết giữa các thành viên hợp danh với nhau. Cơ cấu tổ chức quản lý gọn nhẹ, linh hoạt, các thành viên hợp danh tự phân chia nhau việc quản lý, điều hành giảm chi phí quản lý trong công ty, số lượng thành viên trong công ty không nhiều và thường quen biết nhau làm cho đời sống công ty ổn định và không quá phức tạp...

Trên thực tế, công ty hợp danh ở Việt Nam vẫn mang bản chất công ty đối nhân, không có sự thay đổi khi quy định công ty có tư cách pháp nhân. Hơn nữa, quy định công ty hợp danh có tư cách pháp nhân vô tình tạo ra những khó khăn nhất định khi lựa chọn công ty hợp danh ở Việt Nam như: Phải thực hiện thủ tục thành lập doanh nghiệp giống như thành lập các loại hình công ty khác và làm mất đi lợi thế thành lập nhanh chóng, dễ dàng của công ty hợp danh. Đặc biệt về cơ cấu tổ chức Luật Doanh nghiệp Việt Nam cũng quy định công ty hợp danh phải có Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc..., điều này khiến cho tổ chức quản lý thêm chồng chéo, không khả thi, vì trên thực tế quyền quản lý điều hành vẫn thuộc về các thành viên hợp danh và họ tự phân công nhau quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. Việc quy định công ty có tư cách pháp nhân dẫn đến bất lợi cho thành viên hợp danh khi họ có thể vừa phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và vừa phải nộp thuế thu nhập cá nhân. Những hạn chế trên làm cho mô hình này không được ưa chuộng ở Việt Nam. Số lượng các công ty hợp danh được thành lập ở Việt Nam rất ít, hầu như chỉ tồn tại ở các lĩnh vực kinh doanh mà người thành lập doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm vô hạn về hoạt động kinh doanh như lĩnh vực tư vấn pháp lý, giáo dục, khám chữa bệnh, tư vấn, thiết kế công trình... Tuy nhiên, ngay cả những lĩnh vực này, các nhà đầu tư cũng sẵn sàng lựa chọn mô hình doanh nghiệp tư nhân hơn là chọn mô hình công ty hợp danh.

4. Kết luận và kiến nghị

Quy định công ty hợp danh có tư cách pháp nhân với mục đích thúc đẩy sự phát triển của loại hình công ty này ở Việt Nam, tạo ra sự hấp dẫn, sức hút của mô hình công ty đơn giản, gọn nhẹ và phù hợp với tâm lý của người Việt Nam khi nói tới công ty phải có tư cách pháp nhân. Tuy nhiên, tư cách pháp nhân khi quy định cho doanh nghiệp nhằm hạn chế rủi ro trong kinh doanh cho nhà đầu tư, cho các chủ sở hữu công ty trong quá trình đầu tư và kinh doanh. Nhưng khi quy định công ty hợp danh có tư cách pháp nhân, các nhà làm luật đã không thể tạo ra lợi thế này cho các thành viên hợp danh. Trách nhiệm, quyền lợi của họ không thay đổi so với đặc trưng đối nhân trước đó bởi một quy định của pháp luật. Thay vì quy định công ty hợp danh có tư cách pháp nhân để tạo ra sự hấp dẫn đối với các nhà đầu tư lựa chọn mô hình công ty hợp danh, chúng ta có thể đưa ra các chính sách khác mang tính khả thi phù hợp với đặc điểm của kinh tế-xã hội của đất nước. Trong bài viết này, tác giả xin đưa ra các kiến nghị sau đây nhằm mục đích thúc đẩy sự phát triển của công ty hợp danh ở Việt Nam:

Thứ nhất, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền pháp luật về doanh nghiệp đặc biệt là về mô hình công ty hợp danh. Khi tuyên truyền cần phải giải thích rõ các ưu điểm, lợi thế của mô hình công ty hợp danh trên thực tế như sự linh hoạt trong quá trình tổ chức, điều hành công ty, tiết kiệm được các chi phí quản lý. Quản lý, điều hành đơn giản bởi chính các thành viên hợp danh mà không cần phải

có các bộ phận quản lý mang tính bắt buộc như mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hay công ty cổ phần. Số lượng thành viên trong công ty hợp danh thường không nhiều, các thành viên hợp danh đều có quyền quản lý và điều hành công ty, phát huy khả năng của các thành viên hợp danh trong công ty, từ đó tạo sự ổn định về văn hóa kinh doanh trong công ty, phù hợp với những loại hình doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nhỏ ở Việt Nam. Công ty hợp danh là một trong những lựa chọn thích hợp với các hộ gia đình kinh doanh cá thể khi quyết định chuyển đổi lên doanh nghiệp.

Thứ hai, cần có quy định thuận lợi cho việc thành lập công ty hợp danh. Với bản chất đối nhân của công ty hợp danh không thay đổi, sự tồn tại và phát triển của công ty danh phụ thuộc vào các thành viên hợp danh. Trách nhiệm liên đới vô hạn của các thành viên hợp danh tạo nên sự an toàn pháp lý cao của loại hình công ty này đối với xã hội. Vì vậy, khi quyết định thành lập công ty hợp danh, các thành viên hết sức cẩn trọng, tự kiểm soát lẫn nhau mà không cần đến sự can thiệp quá sâu cũng như sự quản lý của nhà nước. Pháp luật có thể thừa nhận công ty hợp danh thành lập đơn giản, thông qua hợp đồng liên kết được ký kết của thành viên hợp danh với nhau trước khi hoàn thành thủ tục đăng ký thành lập công ty. Khi thành lập dễ dàng, đơn giản, nhà đầu tư thấy mô hình công ty hợp danh là ưu tiên lựa chọn để nắm bắt kịp thời các cơ hội kinh doanh, từ đó thúc đẩy sự phát triển của công ty này trên thực tế ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Báo Tuổi trẻ (2016). Doanh nghiệp Việt ngày càng li ti. Truy cập tại <http://tuoitre.vn/tin/kinh-te/20160704/doanh-nghiep-viet-ngay-cang-li-ti/1130905.html>
2. Phạm Duy Nghĩa (2009). Luật Doanh nghiệp: Tình huống - Phân tích - Bình luận. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Nguyễn Như Phát, Phạm Duy Nghĩa (2001). Giáo trình Luật Kinh tế Việt Nam, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

4. Nguyễn Thị Yến (2022). Đặc trưng pháp lý và sự phát triển của công ty hợp danh tại Việt Nam. Tạp chí Công Thương số tháng 10/2022.

5. Quốc hội (1999; 2005; 2014; 2020). Luật Doanh nghiệp.

Ngày nhận bài: 17/7/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 29/7/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 18/8/2023

Thông tin tác giả:

ThS. NGUYỄN THỊ YẾN

Viện Kinh tế và Quản lý, Đại học Bách khoa Hà Nội

THE NATURE OF PARTNERSHIP DOES NOT CHANGE WHEN THE LAW ON ENTERPRISES STIPULATES THAT A PARTNERSHIP COMPANY HAS ITS OWN LEGAL STATUS

● Master. **NGUYEN THI YEN**

School of Economics and Management,
Hanoi University of Science and Technology

ABSTRACT:

To encourage the development of partnership companies in Vietnam, the Law on Enterprises in 2005, 2014, and 2020 made new breakthroughs in terms of the subject status of partnerships, allowing a partnership company to have its legal status since its business registration date. So does this regulation change the nature of partnerships when a partnership company is established and operated in Vietnam? This paper analyzes (i) the characteristics of partnerships and (ii) whether the nature of a partnership company changes or not when the Law on Enterprises stipulates that a partnership company has its own legal status. This paper is expected to promote the development of partnership companies in Vietnam.

Keywords: nature of partnership, partnership company, the Law on Enterprises, legal status.